



Thời gian : 15h30 - 06/10/2026 - Phòng thi 204 - Tòa nhà E - Hòa Khánh Nam

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	31207167456	Phan Nguyễn Quỳnh Anh	JAP 101 A	K31YDD					
2	31207745402	Vũ Thị Lan Anh	JAP 101 A	K31YDD					
3	31217153100	Trần Phước Anh	JAP 101 A	K31YDD					
4	31207150601	Trương Thị Khánh Băng	JAP 101 A	K31YDD					
5	31204660838	Lê Thị Thùy Duyên	JAP 101 A	K31YDD					
6	31207154931	Nguyễn Hạnh Duyên	JAP 101 A	K31YDD					
7	31207148652	Nguyễn Thị Ngọc Hà	JAP 101 A	K31YDD					
8	31207155022	Phạm Gia Hân	JAP 101 A	K31YDD					
9	31207168358	Phan Thị Kim Hằng	JAP 101 A	K31YDD					
10	31217176026	Lê Thiên Hào	JAP 101 A	K31YDD					NỢ HP
11	31217349760	Trần Gia Hào	JAP 101 A	K31YDD					
12	31207148206	Trương Mỹ Hoa	JAP 101 A	K31YDD					
13	31207143038	Trần Huy Hoàn	JAP 101 A	K31YDD					
14	31207157590	Trần Thị Hồng Huế	JAP 101 A	K31YDD					
15	31207147932	Lê Thị Hường	JAP 101 A	K31YDD					
16	31217466795	Nguyễn Duy Khải	JAP 101 A	K31YDD					
17	31207155015	Huỳnh Thị Trúc Lam	JAP 101 A	K31YDD					
18	31207143703	Đỗ Thị Thúy Liễu	JAP 101 A	K31YDD					
19	31207155148	H Mê Ri Mlô	JAP 101 A	K31YDD					
20	31207143298	Mai Thị Việt Nga	JAP 101 A	K31YDD					
21	31207150311	Nguyễn Thị Kim Ngân	JAP 101 A	K31YDD					
22	31207152078	Nguyễn Thị Như Ngọc	JAP 101 A	K31YDD					
23									
24									
25									
26									
27									
28									

Số SV: ____ Vắng ____ Đình chỉ: ____ Tổng số bài thi: ____ Tổng số tờ: ____

NGƯỜI LẬP

GIÁM THI

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

TRUNG TÂM KHẢO THÍ



Thời gian : 15h30 - 06/10/2026 - Phòng thi 205 - Tòa nhà E - Hòa Khánh Nam

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	31207153670	Trần Thị Linh	Nhi	JAP 101 A	K31YDD				
2	31207153961	Võ Thị Yến	Nhi	JAP 101 A	K31YDD				
3	31207157717	Nguyễn Thị Yến	Nhi	JAP 101 A	K31YDD				
4	31206557610	Phạm Thị Ánh	Như	JAP 101 A	K31YDD				
5	31207143164	Nguyễn Tâm	Như	JAP 101 A	K31YDD				
6	31207151471	Trần Lê Quỳnh	Như	JAP 101 A	K31YDD				
7	31207155041	Đoàn Nguyễn Quỳnh	Như	JAP 101 A	K31YDD				
8	31217157952	Ngô Công	Phước	JAP 101 A	K31YDD				
9	31207150223	Hồ Ngọc	Quyên	JAP 101 A	K31YDD				
10	31207150273	Ngô Nguyễn Hải	Quỳnh	JAP 101 A	K31YDD				
11	31207158992	Trần Thị Như	Quỳnh	JAP 101 A	K31YDD				
12	31207151803	Lê Thị Thu	Thanh	JAP 101 A	K31YDD				
13	31207143121	Huỳnh Trần Cẩm	Tú	JAP 101 A	K31YDD				
14	31207155053	Nguyễn Trần Thanh	Uyên	JAP 101 A	K31YDD				
15	31207167272	Huỳnh Lê	Uyên	JAP 101 A	K31YDD				
16	31207167451	Trần Thị Tường	Vi	JAP 101 A	K31YDD				
17	31217142680	Lâm Hoàng	Vũ	JAP 101 A	K31YDD				
18	31217153171	Trần Văn Ngọc	Bình	JAP 101 C	K31YDD				
19	31207142311	Trần Bảo	Châu	JAP 101 C	K31YDD				
20	31207157679	Trần Thị Quỳnh	Chi	JAP 101 C	K31YDD				
21	31207156942	Lê Thị Thủy	Chung	JAP 101 C	K31YDD				
22	31217155235	Nguyễn Việt	Đức	JAP 101 C	K31YDD				
23									
24									
25									
26									
27									
28									

Số SV: __ Vắng __ Đình chỉ: __ Tổng số bài thi: __ Tổng số tờ: __

NGƯỜI LẬP

GIÁM THI

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

TRUNG TÂM KHẢO THÍ



STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	31207157718	Trần Thị Thu	Giang	JAP 101 C	K31YDD				
2	31217156406	Nguyễn Đăng Minh	Hiếu	JAP 101 C	K31YDD				NỢ HP
3	31217168272	Mai Thành Phong	Hòa	JAP 101 C	K31YDD				
4	31217175223	Phạm Đức Khánh	Hưng	JAP 101 C	K31YDD				
5	31207175383	Phạm Thị Thu	Hường	JAP 101 C	K31YDD				
6	31207175786	Phan Thanh	Hường	JAP 101 C	K31YDD				
7	31207142938	Lê Thị Thanh	Huyền	JAP 101 C	K31YDD				
8	31207155151	Nguyễn Lê Mỹ	Huyền	JAP 101 C	K31YDD				
9	31217155520	Văn Bá	Khanh	JAP 101 C	K31YDD				NỢ HP
10	31207157531	Nguyễn Hà Ngọc	Khuê	JAP 101 C	K31YDD				
11	31217150700	Nguyễn Ngọc Anh	Kiệt	JAP 101 C	K31YDD				
12	31217153592	Huỳnh Lê Anh	Kiệt	JAP 101 C	K31YDD				NỢ HP
13	31207145370	Bùi Thị Tuyết	Mai	JAP 101 C	K31YDD				
14	31207150310	Trần Thị Kim	Ngân	JAP 101 C	K31YDD				
15	31207170019	Nguyễn Nguyên Ngọc	Ngân	JAP 101 C	K31YDD				
16	31207142964	Lê Huỳnh	Ngọc	JAP 101 C	K31YDD				
17	31207155292	Nguyễn Phạm Khánh	Ngọc	JAP 101 C	K31YDD				
18	31207142475	Nguyễn Thảo	Nguyên	JAP 101 C	K31YDD				
19	31207152990	Trần Thị Kim	Nguyên	JAP 101 C	K31YDD				
20	31207155076	Phạm Thị Ánh	Nguyệt	JAP 101 C	K31YDD				
21	31207145367	Võ Thị Yên	Nhi	JAP 101 C	K31YDD				
22	31207154473	Nguyễn Thị Yên	Nhi	JAP 101 C	K31YDD				
23									
24									
25									
26									
27									
28									

Số SV: ____ Vắng ____ Đình chỉ: ____ Tổng số bài thi: ____ Tổng số tờ: ____

NGƯỜI LẬP

GIÁM THI

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

TRUNG TÂM KHẢO THÍ



Thời gian : 15h30 - 06/10/2026 - Phòng thi 301/2 - Tòa nhà E - Hòa Khánh Nam

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	31207157571	Vũ Thị Hiền	Nhi	JAP 101 C	K31YDD				
2	31207175152	Nguyễn Thị Thùy	Nhung	JAP 101 C	K31YDD				
3	31207143093	Trần Thị Kim	Oanh	JAP 101 C	K31YDD				
4	31207142861	Ung Diễm	Quỳnh	JAP 101 C	K31YDD				
5	31207150422	Huỳnh Thị	Thành	JAP 101 C	K31YDD				
6	31217123925	Vũ Đình	Toàn	JAP 101 C	K31YDD				
7	31207153852	Hồ Trần Khánh	Uyên	JAP 101 C	K31YDD				
8	31207142546	Nguyễn Thị	Vương	JAP 101 C	K31YDD				
9	31207157522	Lê Thị Minh	Vy	JAP 101 C	K31YDD				
10	31207151360	Nguyễn Bình	An	JAP 101 E	K31YDD				
11	31217167681	Nguyễn Quốc	An	JAP 101 E	K31YDD				
12	31217162432	Phạm Gia	Ân	JAP 101 E	K31YDD				
13	31207143018	Võ Thị Phương	Anh	JAP 101 E	K31YDD				
14	31207145762	Nguyễn Thị Nhật	Anh	JAP 101 E	K31YDD				
15	31207157636	Lê Nguyễn Mỹ	Anh	JAP 101 E	K31YDD				
16	31207164713	Phạm Phương	Anh	JAP 101 E	K31YDD				
17	31207158450	Nguyễn Thu	Ánh	JAP 101 E	K31YDD				
18	31207142375	Trần Hồ Thu	Ba	JAP 101 E	K31YDD				
19	31207130526	Trần Thị Ngọc	Bích	JAP 101 E	K31YDD				
20	31207157976	Võ Phúc Thiên	Bình	JAP 101 E	K31YDD				
21	31207158216	Trần Thị Ngọc	Châu	JAP 101 E	K31YDD				
22	31207169847	Võ Nguyễn Quỳnh	Chi	JAP 101 E	K31YDD				
23									
24									
25									
26									
27									
28									

Số SV:___ Vắng___ Đình chỉ:___ Tổng số bài thi:___ Tổng số tờ:___

NGƯỜI LẬP

GIÁM THI

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

TRUNG TÂM KHẢO THÍ



Thời gian : 15h30 - 06/10/2026 - Phòng thi 304/1 - Tòa nhà E - Hòa Khánh Nam

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	31207142859	Phạm Trần Minh	Chính	JAP 101 E	K31YDD				
2	31207170747	Trần Thị	Diễm	JAP 101 E	K31YDD				
3	31206326490	Mai Thanh	Dung	JAP 101 E	K31YDD				
4	31207166568	Mai Phương	Dung	JAP 101 E	K31YDD				
5	31207625639	Ngô Thị Quỳnh	Duyên	JAP 101 E	K31YDD				
6	31207775049	Đinh Thị Mỹ	Duyên	JAP 101 E	K31YDD				
7	31207150158	Trần Thị Trà	Giang	JAP 101 E	K31YDD				
8	31207175839	Dư Thị Trà	Giang	JAP 101 E	K31YDD				
9	31207152971	Lê Công Quỳnh	Giao	JAP 101 E	K31YDD				
10	31207168372	Lê Ngọc	Hà	JAP 101 E	K31YDD				
11	31217142674	Nguyễn Minh	Hải	JAP 101 E	K31YDD				
12	31217166023	Trần Nguyễn Đắc	Hải	JAP 101 E	K31YDD				NỢ HP
13	31217176094	Huỳnh Hoàng	Hải	JAP 101 E	K31YDD				
14	31207150552	Nguyễn Nguyên	Hiếu	JAP 101 E	K31YDD				
15	31207148266	Đào Thị Khánh	Huyền	JAP 101 E	K31YDD				
16	31207271962	Nguyễn Thị Phương	Lam	JAP 101 E	K31YDH				
17	31207151772	Nguyễn Trần Phương	Linh	JAP 101 E	K31YDD				
18	31217167139	Tạ Vũ Ngọc	Minh	JAP 101 E	K31YDD				NỢ HP
19	31207151079	Trương Yến	Nhi	JAP 101 E	K31YDD				
20	31207150294	Phan Hoàng Khánh	Quỳnh	JAP 101 E	K31YDD				
21	30206529232	Hồ Trần Nhật	Quỳnh	JAP 101 E	K30NTT				
22	31207153793	Mai Thảo	Quỳnh	JAP 101 E	K31YDD				
23									
24									
25									
26									
27									

Số SV: ___ Vắng ___ Đình chỉ: ___ Tổng số bài thi: ___ Tổng số tờ: ___

NGƯỜI LẬP

GIÁM THI

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

TRUNG TÂM KHẢO THÍ



Thời gian : 15h30 - 06/10/2026 - Phòng thi 304/2 - Tòa nhà E - Hòa Khánh Nam

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	31207167465	Nguyễn Nhật	Thiện	JAP 101 E	K31YDD				
2	31207163155	Ngô Thanh	Vân	JAP 101 E	K31YDD				
3	31207151884	Nguyễn Bích	Vi	JAP 101 E	K31YDD				
4	31207152179	Võ Thị Thu	Hiền	JAP 101 G	K31YDD				
5	31207763024	Phạm Thị Vân	Hòa	JAP 101 G	K31YDD				
6	31207127006	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	JAP 101 G	K31YDD				
7	31217147849	Lê Viết	Hùng	JAP 101 G	K31YDD				
8	31212341351	Nguyễn Quang	Huy	JAP 101 G	K31YDD				NỢ HP
9	31217148401	Lê Hà Khánh	Huy	JAP 101 G	K31YDD				
10	31207151455	Phạm Thị Thanh	Huyền	JAP 101 G	K31YDD				
11	31207143500	Trần Nguyễn Ngọc	Khánh	JAP 101 G	K31YDD				
12	31207151118	Nguyễn Thị Kim	Khánh	JAP 101 G	K31YDD				
13	31207175355	Nguyễn Thị Kim	Khuyên	JAP 101 G	K31YDD				
14	31217134030	Nguyễn Hữu	Kiên	JAP 101 G	K31YDD				
15	31207175798	Lê Thị	Liên	JAP 101 G	K31YDD				
16	31201100542	Trần Thị Bích	Liễu	JAP 101 G	K31YDD				
17	31207146166	Trần Khánh	Linh	JAP 101 G	K31YDD				
18	31207150539	Trần Hoàng	Linh	JAP 101 G	K31YDD				
19	31207150577	Võ Mai Thùy	Linh	JAP 101 G	K31YDD				
20	31207151151	Phan Tố	Linh	JAP 101 G	K31YDD				
21	31207151464	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	JAP 101 G	K31YDD				NỢ HP
22	31207153933	Nguyễn Lê Hoàng	Linh	JAP 101 G	K31YDD				
23									
24									
25									
26									
27									
28									

Số SV: ____ Vắng ____ Đình chỉ: ____ Tổng số bài thi: ____ Tổng số tờ: ____

NGƯỜI LẬP

GIÁM THI

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

TRUNG TÂM KHẢO THÍ



Thời gian : 15h30 - 06/10/2026 - Phòng thi 401 - Tòa nhà E - Hòa Khánh Nam

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	31207157074	Trần Thị Mai	Linh	JAP 101 G	K31YDD				NỢ HP
2	31207158117	Văn Thị Mai	Linh	JAP 101 G	K31YDD				
3	31207173168	Nguyễn Thị Phương	Linh	JAP 101 G	K31YDD				
4	31208168354	Trần Đặng Thuỳ	Linh	JAP 101 G	K31YDD				
5	31217159595	Nguyễn Văn	Lợi	JAP 101 G	K31YDD				
6	31207142588	Lưu Thị Hồng	Ly	JAP 101 G	K31YDD				
7	31207171984	Mai Triệu	Mẫn	JAP 101 G	K31YDD				
8	31207164501	Lê Thị Diễm	My	JAP 101 G	K31YDD				
9	31207168766	Văn Thị Hương	My	JAP 101 G	K31YDD				
10	31207131844	Trần Thúy	Nga	JAP 101 G	K31YDD				
11	31207142985	Hồ Nguyễn Thúy	Ngân	JAP 101 G	K31YDD				
12	31207153615	Trần Nguyễn Thu	Ngân	JAP 101 G	K31YDD				
13	31207153802	Lê Thị Thu	Ngân	JAP 101 G	K31YDD				
14	31207157035	Phạm Thị Thúy	Ngân	JAP 101 G	K31YDD				
15	31207157707	Tạ Hồng	Ngân	JAP 101 G	K31YDD				
16	31207175208	Nguyễn Thanh	Ngân	JAP 101 G	K31YDD				
17	31207342569	Lê Thị Kim	Ngân	JAP 101 G	K31YDD				
18	31207150132	Đinh Như	Ngọc	JAP 101 G	K31YDD				NỢ HP
19	31207150563	Hoàng Minh	Ngọc	JAP 101 G	K31YDD				NỢ HP
20	28211144601	Lê Phước	Nhật	JAP 101 G	K28DHD				NỢ HP
21	31207158066	Vũ Phan Ngọc	Nhung	JAP 101 G	K31YDD				
22									
23									
24									
25									
26									
27									
28									

Số SV: ____ Vắng ____ Đình chỉ: ____ Tổng số bài thi: ____ Tổng số tờ: ____

NGƯỜI LẬP

GIÁM THI

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

TRUNG TÂM KHẢO THÍ